

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28 - 12 - 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Thi

Ông Vũ Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65 /2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Dương Quang L; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 12 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Quang L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A,

huyện AD, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 15 tháng 3 năm 2010. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, anh Lý không quan tâm đến đời sống gia đình. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Dương Quang L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Quang L có hai con chung là Dương Thị Th, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2010 và Dương Tú Ng, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016; các con đang ở với anh L, chị đồng ý để anh L nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Dương Quang L không đến Tòa án trình bày quan điểm.*

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Quang L. Giao con chung Dương Thị Th, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2010 và Dương Tú Ng, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác không có lời khai của anh L nên Tòa án không đề cập giải quyết. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Dương Quang L đang cư trú tại xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Dương Quang L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Dương Quang L.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Quang L đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 15 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Quang L.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Quang L có hai con chung tên Dương Thị Th, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2010 và Dương Tú Ng, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016. Hiện nay anh L đang nuôi cả hai con chung, chị H đồng ý để anh L tiếp tục nuôi con chung. Vì vậy giao cả hai con chung cho anh L trực tiếp nuôi con chung cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo qui định của pháp luật. Chị H trình bày việc cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, anh L cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác, chưa có lời khai của anh L nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Quang L.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Dương Thị Th, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2010 và Dương Tú Ng, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016 cho anh Dương Quang L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004379 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Dương Quang L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương ;
- UBND xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 15/3/2010);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**



